TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/DS-ST
Ngày: 21/3/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ;

2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 416/2022/TLST-DS, ngày 07 tháng 12 năm 2022, về *"tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty ; địa chỉ: lầu 15, tòa nhà Centec, 72-74 N, phường V, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Quốc B, chức vụ: Nhân viên Quản lý công nợ - JIVF; địa chỉ liên lạc: lầu 15, tòa nhà Centec, 72-74 N, phường V, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền số 23/2022/UQ-JIVF ngày 12/10/2022 của Tổng Giám đốc JIVF và văn bản ủy quyền số 186/2022/UQ-LM-JIVF ngày 12/12/2022 của Giám đốc điều hành cấp cao – Bộ phận Thẩm định & Quản lý công nợ); (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Phan Thành N, sinh năm 1985; địa chỉ: số 210, ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*, vào ngày 29/05/2021, ông Phan Thành N ký hợp đồng số 930210001802370000 với Công ty *(gọi tắt là JIVF)* vay số tiền 40.000.000đồng, hình thức trả góp hàng tháng; thời hạn vay 24 tháng; số tiền thanh toán mỗi tháng 2.265.844 đồng; lãi suất 30.84%/năm theo thỏa thuận ông N có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 24 tháng, mỗi tháng phải thanh toán cho JIVF số tiền là 2.265.844 đồng đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối cùng hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 30/6/2021.

Từ ngày 01/07/2021 đến ngày 08/08/2022 ông N thanh toán được cho JIVF số tiền 31.774.002 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 08/8/2022 đến nay, ông N không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh, mặc dù JIVF đã nhiều lần gọi điện thoại, đến nhà yêu cầu ông N thanh toán. Tổng dư nợ hiện tại của ông N tính đến ngày 22/10/2022 phải thanh toán cho JIVF là 21.246.382 đồng.

Do vậy, Công ty JIVF, yêu cầu ông N phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến hết ngày 22/10/2022 là 21.246.382 đồng. Yêu cầu tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 22/10/2022 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 930210001802370000 ký ngày 29/05/2021.

Ông Phan Thành N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Công ty JIVF trình bày, thống nhất các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp là đúng; tại phiên tòa cung cấp bổ sung tài liệu bản tự khai, bảng kê tiền lãi chi tiết, yêu cầu ông Phan Thành N có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền số tiền tạm tính đến hết ngày 21/3/2023 là 24.231.984 đồng, trong đó vốn gốc là 19.778.390 đồng, lãi trong hạn là 3.884.068 đồng, lãi quá hạn là 569.526 đồng và rút lại yêu cầu đối với số tiền phí quản lý khoản vay 96.000 đồng. Yêu cầu tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn từ sau ngày 21/3/2023 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 930210001802370000 ký ngày 29/05/2021.

- Ông Phan Thành N vắng mặt, nên không ghi nhận ý kiến tại phiên tòa, ông N cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phan Thành N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty (JIVF). Buộc ông Phan Thành N có nghĩa vụ trả cho Công ty (JIVF) số tiền vay tạm tính đến ngày 21/3/2023 là 24.231.984 đồng, trong đó vốn gốc là 19.778.390 đồng, lãi trong hạn là 3.884.068 đồng, lãi quá hạn là 569.526 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty (JIVF) đối với phí quản lý khoản vay 96.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi cho vay dưới hình thức hợp đồng tín dụng. Ông Phan Thành N hiện cư trú tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện Phan Thành N do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số: 930210001802370000 ký ngày 29/05/2021. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp về giao dịch dân sự về Hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thủ tục tố tụng, sự vắng mặt của đương sự*: Bị đơn ông Phan Thành N đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông Phan Thành N vẫn không có mặt tại phiên tòa. Nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc ủy quyền tham gia tố tụng: Đại diện công ty JIVF ủy quyền cho ông Bình tham gia tố tụng phù hợp với quy định tại Điều 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên ông Bình có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đương sự theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, ông Bình đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Phan Thành N trả số tiền tổng cộng là 24.231.984 đồng, trong đó vốn gốc là 19.778.390 đồng, lãi trong hạn là 3.884.068 đồng, lãi quá hạn là 569.526 đồng tính đến ngày 21/3/2023 và tiền lãi phát sinh trên số nợ còn lại theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng số 930210001802370000 ký ngày 29/05/2021 kể từ ngày 22/3/2023 đến ngày thanh toán xong nợ. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của nguyên đơn.

[2.1] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:* giữa JIVF và ông Phan Thành N đã xác lập Hợp đồng tín dụng số 930210001802370000 ngày 29/05/2021, giấy nhận nợ Hợp đồng tín dụng số 930210001802370000 ngày 29/5/2021 với nội dung như đại diện nguyên đơn đã trình bày. Xét thấy, hợp đồng này được các bên giao kết trên nguyên tắc tự nguyện; hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật; lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó, hợp đồng trên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Sau khi ký kết hợp đồng, ông N đã thực hiện trả được một phần tiền nợ vốn và lãi, nhưng sau đó ông N không tiếp tục thanh toán cho JIVF theo đúng thỏa thuận, không thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi theo kỳ thanh toán là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của JIVF. Mặt khác, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, ông N không thể hiện ý kiến bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của JIVF là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông N phải trả cho JIVF số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21 tháng 3 năm 2023) theo Hợp đồng tín dụng số 930210001802370000 ngày 29/05/2021, giấy nhận nợ Hợp đồng tín dụng số 930210001802370000 ngày 29/05/2021, với số tiền tổng cộng là 24.231.984 đồng, trong đó vốn gốc là 19.778.390 đồng, lãi trong hạn là 3.884.068 đồng, lãi quá hạn là 569.526 đồng, ông N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà cá bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phí quản lý khoản vay số tiền 96.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên JIVF không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phan Thành N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 309, 310, 314, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 các Điều 147, 157, 217, 227, 244, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS (JIVF) đối với yêu cầu số tiền phí quản lý khoản vay là 96.000đồng *(chín mươi sáu nghìn đồng)*.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS (JIVF) đối với ông Phan Thành N.

Buộc ông Phan Thành N có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS (JIVF) với tiền tạm tính đến ngày 21 tháng 3 năm 2023 tổng cộng là 24.231.984 đồng *(hai mươi bốn triệu, hai trăm ba mươi mốt nghìn, chín trăm tám mươi bốn đồng)*, trong đó vốn gốc là 19.778.390 đồng *(mười chín triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm chín mươi đồng)*, lãi trong hạn là 3.884.068 đồng *(ba triệu, tám trăm tám mươi bốn nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng)*, lãi quá hạn là 569.526 đồng *(năm trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi sáu đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS (JIVF) cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS (JIVF) cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với lãi suất của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS (JIVF) cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Thành N phải chịu 1.211.599 đồng *(một triệu, hai trăm mười một nghìn, năm trăm chín mới chín đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS (JIVF) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 531.000 đồng *(năm trăm ba mươi mốt nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0013051 ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

4. Về quyền kháng cáo:

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS (JIVF) có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

- Riêng thời hạn kháng cáo của ông Phan Thành N là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS H. Chợ Mới (1);
- Các đương sự (để thi hành) (4);
- Người đại diện hợp pháp của đương sự (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy